

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DSTC-ST  
Ngày 10 tháng 9 năm 2021.  
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đình Thi
2. Ông Nguyễn Hùng Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST - DSTC ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐST-DSTC ngày 09/8/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST ngày 25/8/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D; địa chỉ: SN 81, đường L, tổ 15, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Quang Đ; địa chỉ: Tổ 06, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Công ty cổ phần Dược Y tế P; địa chỉ: SN 494, đường L, tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức V; địa chỉ: SN 81, đường L, tổ 15, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

## NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2021; đơn thay đổi nội dung khởi kiện ngày 15/6/2021; bản tự khai ngày 16/4/2021 và quá trình giải quyết ông D trình bày:

Vào cuối năm 2018, ông đi điều trị tại phòng khám T tổ 6, phường N, thành phố H. Quá trình điều trị bệnh, ông quen biết ông Nguyễn Quang Đ, Giám đốc phòng khám T, sau đó ông Đ có hỏi vay tiền của ông, ông đã nhất trí cho ông Đ vay tiền 5 lần. Trong các lần vay có lần ông Đ vay tiền với tư cách cá nhân, có lần vay cho công ty cụ thể:

- Các lần cá nhân ông Đ vay tiền:

+ Ngày 28/12/2018 vay số tiền 100.000.000đ, có giấy vay tiền, không thỏa thuận thời gian thanh toán nợ, lãi suất theo thỏa thuận là 3.000.000đ/1 tháng.

+ Ngày 01/4/2019, vay số tiền 120.000.000đ có giấy vay tiền, thỏa thuận lãi là 4.000.000đ/1 tháng, không hẹn ngày trả, nếu muốn thanh toán thì báo trước 15 ngày.

+ Ngày 17/10/2019 vay số tiền 34.000.000đ có giấy vay tiền, hẹn hết tháng 12 sẽ hoàn trả.

+ Ngày 08/12/2019 vay số tiền 10.000.000đ có giấy vay tiền, hẹn ngày 31/12/2019 sẽ trả tiền.

- Lần công ty của ông Đ vay tiền: Ngày 01/11/2019, công ty cổ phần V 368 do ông Đ làm giám đốc vay số tiền 30.000.000đ, cộng lãi 2.000.000đ vào gốc thời hạn trả nợ hết tháng 11/2019.

Trong tổng số 5 lần vay, ông Đ đã vay của ông tổng số tiền là 296.000.000đ. Sau khi vay được tiền, ông Đ không trả tiền gốc và lãi cho ông theo đúng thỏa thuận đã ghi trong các giấy vay tiền. Sau đó Công ty cổ phần V 368 (phòng khám T cũ) nay đã được đổi thành Công ty cổ phần Dược y tế P (phòng khám đa khoa P). Ông đã nhiều lần đòi tiền ông Đ và công ty P nhưng ông Đ và Công ty P không trả nợ, hiện nay ông Đ đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Do vậy, ông khởi kiện ông Nguyễn Quang Đ và Công ty cổ phần Dược y tế P, yêu cầu ông Đ phải trả cho ông số tiền nợ đã vay là 264.000.000đ gốc và lãi suất kể từ thời điểm ông Đ vi phạm thỏa thuận cho đến ngày xét xử; yêu cầu Công ty cổ phần Dược y tế P phải thanh toán khoản nợ 32.000.000đ do Công ty cổ phần V 368 (cũ) vay và lãi suất quá hạn tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Quang Đ: Trong quá trình giải quyết, ông Đ không có mặt tại nơi cư trú nên không có lời khai về việc vay nợ.

Bị đơn, đại diện Công ty cổ phần Dược y tế P, ông Nguyễn Minh T khai: Ông T xác nhận nội dung công ty cổ phần V 368 (phòng khám T cũ) nay đã được đổi thành Công ty cổ phần Dược y tế P (phòng khám đa khoa P). Về khoản nợ cá nhân của ông Nguyễn Quang Đ vay của ông D, như ông D trình bày ông không có

ý kiến gì. Đối với khoản nợ khi ông Đ còn là giám đốc của Công ty cổ phần V 368 vay của ông D với danh nghĩa công ty vay số tiền 32.000.000đ của ông D, hiện nay ông chưa xác định được khoản tiền vay này ông Đ là (giám đốc cũ) sử dụng vào công ty như thế nào. Tuy nhiên khoản vay này được ông Đ vay với tư cách công ty cổ phần V 368 và có đóng dấu của công ty nên ông xác nhận công ty cổ phần V nay là công ty CP Dược y tế P có khoản nợ 32.000.000đ vay của ông D chưa trả, nhưng hiện tại công ty P kinh doanh không hiệu quả, không thu được kinh phí, đang chờ để bán thanh lý tài sản thu hồi vốn, do đó công ty P không có nguồn tiền để trả ngay cho ông D khoản tiền này, phải chờ công ty P bán thanh lý tài sản sẽ trả cho ông D sau.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/8/2021, ông D và ông T đã thống nhất xác nhận nội dung Công ty P (Công ty V 368 cũ) còn nợ của ông D số tiền 32.000.000đ theo giấy vay nợ ngày 11/11/2019 và lãi suất quá hạn được tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày xét xử.

Không thực hiện được việc hòa giải đối với phần vay nợ của cá nhân ông Nguyễn Quang Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Đ vắng mặt không có lý do, ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn; thu thập, xác minh chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn theo quy định tại điều 220 BLTTDS, việc cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX, thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn Công ty cổ phần dược y tế P chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Bị đơn ông Nguyễn Quang Đ không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

\* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144, Điều 147- BLTTDS; Điều 357, 463, 466, 469, 470 - Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26- NQ 326/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Dục

- Buộc ông Nguyễn Quang Đ phải trả cho ông D các khoản tiền sau:

+ Số tiền gốc là 100.000.000đ và lãi suất 20%/1 năm của số gốc kể từ ngày 01/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, khấu trừ 8.000.000đ tiền lãi suất vượt quá quy định của pháp luật mà ông Đ đã trả cho ông D.

+ Số tiền gốc là 120.000.000đ và lãi suất 20%/1 năm của số gốc kể từ ngày 01/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, khấu trừ 6.000.000đ tiền lãi suất vượt quá quy định của pháp luật mà ông Đ đã trả cho ông D.

+ Số tiền gốc là 44.000.000đ và lãi suất ông Đ phải trả quá hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 466- Bộ luật dân sự kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc buộc Buộc Công ty cổ phần dược y tế P (CTCP V 368 cũ) phải trả cho ông D số tiền 30.000.000đ gốc và lãi suất 20%/1 năm của số gốc kể từ ngày 11/11/2019 đến ngày 30/11/2019. Kể từ ngày 01/12/2019 công ty CP Dược y tế P phải chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo quy định tại khoản 5 Điều 466- BL dân sự. Kể từ ngày xét xử sơ thẩm, công ty cổ phần dược y tế P (CTCP V 368 cũ) và ông Đ còn phải chịu khoản lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc ông Đ và Công ty cổ phần dược y tế P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

## **XÉT THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn D; địa chỉ: Tổ 15, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Quang Đ và Công ty cổ phần dược y tế P cùng địa chỉ tổ 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Bị đơn ông Nguyễn Minh T là đại diện theo pháp luật của công ty CP Dược y tế P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn ông Nguyễn Quang Đ vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T, ông Đ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn D cho ông Nguyễn Quang Đ và Công ty cổ phần Dược y tế P vay tiền. Như vậy, xác định tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản là tranh chấp dân sự, được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015; Do vậy, Điều 463, 466, 468, 470 BLDS năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4]. Về nội dung: Xét yêu phần cầu khởi kiện của ông D về việc buộc ông Nguyễn Quang Đ phải trả cho ông số tiền 264.000.000đ là có căn cứ. Bởi lẽ, theo các giấy vay nợ ngày 28/12/2018 vay số tiền 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3.000.000đ/1 tháng, đã trả lãi đến hết quý II/2019; giấy vay nợ ngày 01/4/2019 vay 120.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận 4.000.000đ/1 tháng, đã trả lãi đến hết tháng 6/2019 = 12.000.000đ; giấy vay nợ ngày 17/10/2019 vay 34.000.000đ, không có lãi, thời hạn vay hết tháng 12/2019; giấy vay nợ ngày 08/12/2019 vay 10.000.000đ không có lãi, hạn đến 31/12/2019 trả. Các giấy vay nợ do ông D cung cấp là bản gốc, không tẩy xóa, có giá trị chứng minh. Do vậy, xác định được ông Đ có vay nợ của ông D tổng số tiền là 264.000.000đ (trong đó có 02 khoản vay ngày 28/12/2018, ngày 01/4/2019 có lãi và 02 khoản vay ngày 17/10/2019 và 08/12/2019 không có lãi). Buộc ông Đ phải có trách nhiệm trả cho ông D khoản tiền vay cụ thể như sau:

[5]. Giấy vay nợ ngày 28/12/2018, khoản vay 100.000.000đ: Theo nội dung của giấy vay nợ được xác định là vay không thời hạn và có lãi, các bên đương sự thỏa thuận mức lãi 3%/1 tháng. Ông Đ đã trả lãi được đến hết ngày 30/6/2019 là 18.000.000đ. Như vậy ông Đ đã vi phạm thời hạn tính lãi từ ngày 01/7/2019 đến ngày xét xử ngày 10/9/2021 là 26 tháng 10 ngày. Tuy nhiên mức thỏa thuận về lãi suất giữa ông D và ông Đ vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (quá 20%/1 năm) nên yêu cầu của ông D về việc buộc ông Đ phải trả lãi suất với mức 3%/1 tháng là không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 468, 469 Bộ luật dân sự chỉ chấp nhận mức lãi suất theo quy định là 1,66%/1 tháng:  $100.000.000đ \times 1,66\% \times 6 \text{ tháng} = 9.960.000đ$  (1);  $100.000.000đ \times 1,66\% \times 26 \text{ tháng} = 43.160.000đ$  (2);  $100.000.000đ \times 1,66\% : 30 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 553.333đ$  (3) (Trong số tiền lãi ông Đ đã trả cho ông D đến hết ngày 30/6/2019 là 18.000.000đ, do mức lãi suất hai bên thỏa thuận 3.000.000đ/1 tháng (tức 36%/1 năm) vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468-BLDS, nên số lãi ông Đ đã trả vượt mức quy định là 8.040.000đ, được khấu trừ phần trả lãi vào số lãi còn lại chưa thanh toán). Như vậy, số tiền ông Đ phải trả là  $100.000.000 \text{ gốc} + (1) + (2) + (3) - 18.000.000đ = 135.673.333đ$ .

[6]. Giấy vay nợ ngày 01/4/2019, khoản vay 120.000.000đ: Theo nội dung của giấy vay nợ được xác định là vay không thời hạn và có lãi, các bên đương sự thỏa thuận mức lãi 3,33%/1 tháng. Ông Đ đã trả lãi được đến hết ngày 30/6/2019. Như vậy ông Đ đã vi phạm thời hạn tính lãi từ ngày 01/7/2019 đến ngày xét xử ngày 10/9/2021 là 26 tháng 10 ngày. Tuy nhiên mức thỏa thuận về lãi suất giữa ông D và ông Đ vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (quá 20%/1 năm) nên yêu cầu của ông D về việc buộc ông Đ phải trả lãi suất với mức 3,33%/1 tháng là không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 468, 469 Bộ luật dân sự chỉ chấp nhận mức lãi suất theo quy định là 1,66%/1 tháng:  $120.000.000đ \times 1,66\% \times 3 \text{ tháng} = 5.976.000đ$  (1);  $120.000.000đ \times 1,66\% \times 26 \text{ tháng} = 51.792.000đ$  (2);  $120.000.000đ \times 1,66\% : 30 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 664.000đ$  (3). Trong số tiền lãi ông Đ đã trả cho ông D đến hết ngày 30/6/2019 là 12.000.000đ, do mức lãi suất hai bên thỏa thuận 4.000.000đ/1 tháng (tức 40%/1 năm) vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468- BLDS, nên phần

lãi ông Đ đã trả vượt mức quy định là 6.000.000đ, được khấu trừ phần trả lãi vào phần lãi còn lại chưa thanh toán. Như vậy, số tiền ông Đ phải trả là  $120.000.000 \text{ gốc} + (1) + (2) + (3) - 12.000.000\text{đ} = 166.432.000\text{đ}$ .

[7]. Giấy vay nợ ngày 17/10/2019 khoản vay 34.000.000đ không thỏa thuận lãi, thời hạn vay hết tháng 12/2019. Theo nội dung của giấy vay nợ được xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn không có lãi. Căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự xác định ông Đ đã quá hạn thanh toán nợ từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử ngày 10/9/2021 là 20 tháng 10 ngày. Vì vậy, căn cứ Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự chỉ chấp nhận mức lãi suất theo quy định là 0,83%/1 tháng:  $34.000.000\text{đ} \times 0,83\% \times 20 \text{ tháng} = 5.644.000\text{đ} (1)$ ;  $34.000.000\text{đ} \times 0,83\% : 30 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 94.066 (2)$ .  $34.000.000\text{đ} + (1) + (2) = 39.738.066\text{đ}$ .

[8]. Giấy vay nợ ngày 08/12/2019 khoản vay 10.000.000đ không thỏa thuận lãi, thời hạn vay hết tháng 12/2019. Theo nội dung của giấy vay nợ được xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn không có lãi. Căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự xác định ông Đ đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử ngày 10/9/2021 là 20 tháng 10 ngày. Vì vậy, căn cứ Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự chỉ chấp nhận mức lãi suất theo quy định là 0,83%/1 tháng:  $34.000.000\text{đ} \times 0,83\% \times 20 \text{ tháng} = 1.660.000\text{đ} (1)$ ;  $34.000.000\text{đ} \times 0,83\% : 30 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 27.666\text{đ} (2)$ .  $10.000.000\text{đ} + (1) + (2) = 11.687.666\text{đ}$ .

[9]. Tổng số nợ gốc + lãi ông Đ phải thanh toán cho ông D theo các mục [5], [6], [7], [8] là:  $135.673.333\text{đ} + 166.432.000\text{đ} + 39.738.066\text{đ} + 11.687.666\text{đ} = 353.531.065\text{đ}$  (*Ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng*).

[10]. Khoản nợ của công ty cổ phần V 368 nay là Công ty cổ phần Dược y tế P vay của ông D số tiền, số tiền  $30.000.000\text{đ} + \text{lãi } 2.000.000\text{đ} = 32.000.000\text{đ}$  vào ngày 11/11/2019, thời hạn trả nợ hết tháng 11/2019. Theo nội dung của giấy vay nợ được xác định là vay có thời hạn và có lãi, các bên đương sự thỏa thuận mức lãi 10,5%/1 tháng, công ty P và ông D đã thỏa thuận tính lãi trước đến hết ngày 30/11/2019 là 2.000.000đ. Như vậy Công ty P đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ và thời hạn tính lãi quá hạn từ ngày 01/12/2019 đến ngày xét xử ngày 10/9/2021 là 21 tháng 10 ngày. Phần lãi suất trong hạn các đương sự thỏa thuận là 10,5%/1 tháng có vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (quá 20%/1 năm). Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 5 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi của khoản vay như sau:  $30.000.000\text{đ} \times 0,83\% \times 150\% \text{ quá hạn} \times 21 \text{ tháng} = 7.843.500\text{đ} (1)$ ;  $30.000.000\text{đ} \times 0,83\% \times 150\% \text{ quá hạn} : 30 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 124.500\text{đ} (2)$ . Số tiền lãi trong hạn công ty thỏa thuận trả cho ông D đến hết ngày 30/11/2019 là 19 ngày =  $2.000.000\text{đ}$  (tức 126%/1 năm) vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468- BLDS, nên phần lãi trong hạn công ty thỏa thuận phải trả vượt mức quy định không được chấp nhận. Như vậy, số tiền công ty P phải trả cho ông D lãi trong hạn 19 ngày:  $30.000.000 \text{ gốc} \times 1,66\% : 30 \text{ ngày} \times 19 \text{ ngày} = 315.400\text{đ} (3)$ , tiền lãi trên nợ lãi chưa trả:  $315.400\text{đ} \times 0,83\% \times 21 \text{ tháng} = 54.974 (4)$ ;  $315.400 \times 0,83\% : 30 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 1.000\text{đ} (5)$ . Tổng số tiền công ty P phải trả cho ông D là:  $30.000.000 + (1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 38.339.374\text{đ}$  (*Ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi tư đồng*).

[11]. Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:  $353.531.065đ \times 5\% = 17.676.553đ$ ; công ty cổ phần dược y tế P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:  $38.339.374đ \times 5\% = 1.916.968đ$ .

[12]. Ông D là người cáo tuổi nên không phải chịu án phí của phần yêu cầu không được chấp nhận, trả lại cho ông D tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144 - Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1.3 mục 1. II danh mục mức án phí lệ phí toà án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc buộc ông Nguyễn Quang Đ phải trả số tiền vay nợ theo các giấy vay tiền ngày 28/12/2018; 01/4/2019; 17/10/2019; 08/12/2019.

Xử: Buộc ông Nguyễn Quang Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 353.531.065đ (*Ba trăm năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi một nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng*).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc buộc công ty CP Dược y tế P phải trả số tiền vay nợ theo giấy vay tiền ngày 01/11/2019.

Xử: Buộc Công ty CP Dược Y tế P phải trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 38.339.374đ (*Ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi tư đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

-Án phí: Buộc ông Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.676.553đ (*Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi ba đồng*); công ty cổ phần dược y tế P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.916.968đ (*Một triệu chín trăm mười sáu nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng*).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền 7.400.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu số 0002491 ngày 01/4/2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị đơn được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố H.
- Các đương sự.
- CC THADS TP.H.
- Lưu HSVA.
- Lưu bộ phận

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà**

**Lê Thị Thanh Bình**